TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày 19-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Tấn
Bà Bùi Thị Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

BÙI VĂN M, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1990 tại P L - L S - Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm M, xã P, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C và bà Bùi Thị Í; bị cáo có vợ là Bùi Thị T và 02 con: con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/4/2019, tạm giam từ ngày 25/4/2019. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Vũ Đình H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người chứng kiến:

Ông Bùi Văn D, sinh năm 1960. Trú tại: Xóm M, xã P, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Ông Bùi Văn R, sinh năm 1959. Trú tại: Xóm M, xã P, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 50 phút, ngày 16/4/2019 tại xóm T, xã P, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, Tổ công tác Công an huyện Lạc Sơn phối hợp với Công an xã P phát hiện và bắt quả tang Bùi Văn M đang tàng trữ trong người, tại túi quần bên trái bị cáo đang mặc có 06 gói giấy bên trong chứa chất bột dạng cục, màu trắng. Bị cáo khai là chất ma túy mua được từ một người đàn ông không quen biết sáng ngày 15/4/2019 tại thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình với giá 500.000 đồng để sử dụng cho bản thân.

Tang vật thu giữ được tại giai đoạn điều tra gồm: 06 gói giấy bên trong chứa chất bột dạng cục, màu trắng.

Theo kết luận giám định số 78/KLGĐ-CAT-PC09, ngày 23/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình thì 06 mẫu chất bột dạng cục thu giữ từ Bùi Văn M là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,12g *(Không phẩy mười hai gam)*. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự: 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 09/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Bùi Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo tại thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Cơ quan điều tra không xác định được nhân dạng, căn cước nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Xác định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo do bị cáo là người không có điều kiện về kinh tế. Về vật chứng của vụ án: đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa chất ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; không có ý kiến gì về nội dung cáo trạng phản ánh; không kêu oan. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng; bị cáo bị truy tố theo tội danh, điều khoản pháp luật cáo trạng viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên đã nêu người bào chữa không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào khác nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo diện hộ nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Ngày 16/4/2019, bị cáo Bùi Văn M đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; đã mang theo người 06 gói Heroine có tổng trọng lượng là 0,12g *(Không phẩy mười hai gam)* Heroine mà không nhằm mục đích vận chuyển, mua bán, sản xuất trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Loại ma túy bị cáo tàng trữ là Heroine có khối lượng nằm trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Do vậy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản luật áp dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:* Tội phạm mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất gây nghiện của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Bản thân bị cáo là người có nhận thức xã hội, có hiểu biết pháp luật, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng lại nghiện chất ma túy, không từ bỏ được ma túy. Ma túy không chỉ làm hại chính bản thân bị cáo về sức khỏe, tài chính mà còn là hiểm họa của xã hội, là nguyên nhân gây suy kiệt giống nòi và là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích và để phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Ngoài ra, xét bị cáo là người dân tộc thiểu số và thuộc hộ nghèo. Đây là những tình tiết Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo là người có thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng của vụ án:* Vật chứng là 01 phong bì niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình bên trong chứa các chất ma túy là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, xét bị cáo thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn M 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính ngày tạm giữ 16/4/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu giám định ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình có số 52 ngày 17/4/2019, ghi tên đối tượng Bùi Văn M, mép dán có dấu niêm phong, bên trong chứa 06 mẫu chất ma túy loại Heroine (Gói 1: 0,01g; Gói 2: 0,01g; Gói 3: 0,01g; Gói 4: 0,01g; Gói 5: 0,01g; Gói 6: 0,01g), có tổng khối lượng 0,06g còn lại sau giám định;

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho số NK 019 ngày 10/7/2019).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn cho bị cáo Bùi Văn M 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Bị cáo;
- Cơ quan điều tra – CA Lạc Sơn;
- Cơ quan THA hình sự - CA Lạc Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn